TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HSST
Ngày 10/3/2023

NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y – TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị H
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức B
Bà Bùi Hồng T

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Bùi Thị T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hoà Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh T, Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hoà Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Đình T,Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1978tại xã A, huyện B, tỉnh Ninh Bình;Nơi cư trú: xóm Hoàng Long, xã A, huyện B, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đình T và bà Đặng Thị T;có vợ là Giang Thị T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012;Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biệp pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày ngày 22/10/2022 đến nay(có mặt tại phiên tòa)

2.Bùi Thanh T1, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 6 năm 1997 tại xã D, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nơi thường trú: xóm P, xã D, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị Mai Q; có vợ là Bùi Thị Kim N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020;Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biệp pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày ngày 22/10/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Văn T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 06 tháng 4 năm 1992 tại xã D, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nơi thường trú: xóm P, xã D, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường;T ôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N(đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biệp pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày ngày 22/10/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa)

4. Đinh Văn B, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1990 tại xã G, huyện B, tỉnh Ninh Bình; Nơi thường trú: thôn Văn Hà 1, xã G, huyện B, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị C; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không**.**

Bị cáo bị áp dụng biệp pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày ngày 22/10/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa)

5.Nguyễn Quang T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 31 tháng 10 năm 1993 tại xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị V; có vợ là Phạm Thị H và 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biệp pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày ngày 22/10/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

-Anh Vũ Văn S, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Đại Đồng, xã Ngọc Lương, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Bùi Văn Hg, sinh năm 1980 (có mặt)

Trú tại: xóm Thanh Bình, xã Đoàn Kết, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Bùi Đình N, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Thanh Bình, xã Đoàn Kết, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

- Anh Đặng Hữu T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: khu 11, xã Khải Xuân, huyện Thanh B, tỉnh Phú T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 19/10/2022 Đặng Đình T, Bùi Thanh T1, Bùi Văn T, Đinh Văn B, Nguyễn Quang T đi ăn liên hoan tại Công ty bê tông Việt Nhật SJC Hòa Bình, có trụ sở tại xóm Thanh Bình, xã Đoàn Kết, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Sau khi ăn liên hoan xong T, T1, T, B, T đi hát Karaoke cùng mọi người trong công ty đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì trở về phòng nghỉ tại công ty để nghỉ ngơi. Khi về đến công ty, T rủ T1, T, B, T đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Bùi Thanh T1 là người đi cắt quân vị và lấy bát đĩa ở bếp công ty để xử dụng vào việc đánh bạc. Các bị cáo cũng dùng luôn chiếc chiếu tre màu nâu, kích thước 1,6m x 1,8m, cũ đã qua sử dụng có sẵn ở trong phòng nghỉ để đánh bạc

Trước khi tham gia đánh bạc Đặng Đình T có số tiền 2.500.000; Bùi Thanh T1 có số tiền 1.000.000 đồng; Bùi Văn T có số tiền 1.700.000 đồng; Đinh Văn B có số tiền 1.700.000 đồng; Nguyễn Quang T có số tiền 1.500.000 đồng tất cả đều sử dụng vào mục đích đánh bạc và thống nhất luật chơi như sau: T là người xóc cái, quân vị có hai mặt 01 mặt màu trắng và 01 mặt màu vàng, người cầm cái bỏ 04 quân vị vào đĩa và úp bát lên để xóc cái, còn người chơi sẽ đặt cược. Nếu quân vị có tổng số mặt màu trắng hoặc màu vàng là số chẵn thì sẽ về chẵn và đặt cược bên chẵn thì sẽ thắng số tiền đã đặt cược bên chẵn, đặt cược bên lẻ sẽ thua số tiền đã đặt cược. Nếu quân vị có tổng số mặt màu trắng hoặc màu vàng là số lẻ thì sẽ về lẻ và đặt cược bên lẻ thì sẽ thắng số tiền đã đặt cược bên lẻ, đặt cược bên chẵn sẽ thua số tiền đã đặt cược. Số tiền đặt cược tối thiểu là 100.000 đồng, tiền đặt cược tối đa thì không giới hạn tùy vào người chơi.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã Đoàn Kết phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là 8.400.000 đồng cùng các vật chứng khác.

*** Vật chứng thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc gồm:**

- 01 bát sứ màu trắng không có hoa văn; 01 đĩa sứ màu trắng không có hoa văn; 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ Bo thuốc lá thăng long được niêm phong trong hộp giấy cát tông

- 01 chiếu chiếu tre mầu nâu, cũ đã qua sử dụng kích thước 1,6m x 1,8m, được quấn tròn và có dán niêm phong.

- Số tiền 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-YT ngày 10/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Đặng Đình T, Bùi Thanh T1, Bùi Văn T, Đinh Văn B, Nguyễn Quang T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữa nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Đình T, Bùi Thanh T1, Bùi Văn T, Đinh Văn B, Nguyễn Quang Tphạm tội " Đánh bạc"

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Đặng Đình T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Bùi Thanh T1, Bùi Văn T mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58,Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Quang T mỗi bị cáo từ 06 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng;

Hình phạt bổ sung*:* Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo cụ thể phạt mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 8.400.000 đồng.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bát sứ màu trắng không có hoa văn; 01 (một) đĩa sứ màu trắng không có hoa văn; 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu trắng; 01 (một) chiếc chiếu tre màu nâu, cũ đã qua sử dụng.

Các bị cáo đều nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về tội danh, về hình phạt, không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng Hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày19/10/2022 Tại phòng nghỉ của công ty Đặng Đình T rủ Bùi Thanh T1, Bùi Văn T, Đinh Văn B, Nguyễn Quang T cùng đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền.T1 là người cắt quân vị và lấy bát đĩa, các bị cáo khác lấy chiếu dùng để đánh bạc. Mỗi bị cáo chuẩn bị tiền mặt và thống nhất luật chơi với nhau, khi các đối tượng đang sát phạt nhau bằng hình thức xóc đĩa thì bị bắt quả tang và thu giữsố tiền là 8.400.000 đồng cùng các vật chứng khác.Trong đó Đặng Đình T đánh bạc với số tiền 2.500.000; Bùi Thanh T1 đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng; Bùi Văn T đánh bạc với số tiền 1.700.000 đồng; Đinh Văn B đánh bạc với số tiền 1.700.000 đồng; Nguyễn Quang T đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã Viện kiểm sát nhân dân tỉnh huyện Y truy tố về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng:

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với nhau với tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đặng Đình Tlà người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc dưới hình thức "Xóc đĩa". Bị cáo Bùi Thanh T1 là người chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Bùi Văn T, Đinh Văn B, Nguyễn Quang T có vai trò đồng phạm cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sư, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi đó được quy định trong bộ luật hình sự, nó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ vi phạm của các bị cáo

mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên hội đồng xét xử cũng cân nhắc, các bị cáo phạm ít nghiêm trọng, số tiền mỗi bị cáo sử dụng tham gia đánh bạc không nhiều, đều là người lao động nhất thời phạm tội do thiếu hiểu biết. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ;

Trong quá trình điều tra tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; có nhân thân tốt. Bị cáo Đặng Đình T có bố đẻ là ông Đặng Đình T được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Bùi Thanh T1là người dân tộc Mường, có ông nội là Bùi Văn C được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Bùi Văn T là người dân tộc Mường, có ông ngoại là Bùi Hữu C được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng B, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm i, skhoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật Hình sựáp dụng đối với các bị cáo. Ngoài ra các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấykhông cần thiết buộc các bị cáo sống các ly xã hội mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng cảm hóa của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo

[5] Biện pháp tư pháp*:* Áp dụng điều 46, điều 47Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ chấp nhận.

[6]Về án phí và quyền kháng cáo:Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Đặng Đình T, Bùi Thanh T1, Bùi Văn T, Đinh Văn B, Nguyễn Quang T phạm tội " Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Đình T 09 (*chín*)**tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18(*Mười tám*)**tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ Ban nhân dân xã G, huyện B, tỉnh Ninh Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **Đặng Đình T** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Văn T 06 (*Sáu*)**tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (*mười hai*)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ Ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **Bùi Văn T** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Văn B 06 (*Sáu*)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tháng **12 (*mười hai*)** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ Ban nhân dân xã G, huyện B, tỉnh Ninh Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **Đinh Văn B** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T 06 (*Sáu*)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách**12 (*mười hai*)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ Ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo**Nguyễn Quang T** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Thanh T1 06 (*sáu*)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (*mười hai*)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **Bùi Thanh T1** số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Trường hợp các bị cáo thay đổi hoặc vắng mặt tại nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án

trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung công số tiền 8.400.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng không có hoa văn; 01 đĩa sứ màu trắng không có hoa văn; 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ Bo thuốc lá thăng long được niêm phong trong hộp giấy cát tông.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếu chiếu tre mầu nâu, cũ đã qua sử dụng kích thước 1,6m x 1,8m, được quấn tròn và có dán niêm phong (anh Vũ Văn Sơn chủ sở hữu không nhận lại).

(Tiền và đồ vật nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2023 giữa Cơ quan CSĐTCông an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y và tại ủy nhiệm chi ngày 16/01/2023)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đặng Đình T, Bùi Thanh T1, Bùi Văn T, Đinh Văn B, Nguyễn Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Hòa Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND huyện Y;*
- *CA huyện Y;*
- *THAHS - DS huyện Y;*
- *Các bị cáo;người có QLNVLQ,*
- *UBND xã/TT nơi cư trú của các bị cáo*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị H